

**PHILIPS**

**GC558**



---

User manual

---

Manual pengguna

---

คู่มือผู้ใช้

---

Hướng dẫn sử dụng

---






使用手冊

---

用戶手冊

---

사용 설명서

	3		23
	6		26
	7		27
	9		28
	12		30
	16		32
	18		32
	20		42



## EN

- ① FlexHead
- ② MyEssence fragrance cap
- ③ FlexHead holder
- ④ Hang&lock
- ⑤ Pole lock clip
- ⑥ Pole
- ⑦ Steam knob
- ⑧ Base
- ⑨ De-calc knob
- ⑩ Water tank
- ⑪ Board cover
- ⑫ Board
- ⑬ Steam supply hose
- ⑭ Glove
- ⑮ Brush

## MS

- ① FlexHead
- ② Penutup wangian MyEssence
- ③ Pemegang FlexHead
- ④ Gantung&kunci
- ⑤ Klip pengunci dirian
- ⑥ Dirian
- ⑦ Tombol stim
- ⑧ Tapak
- ⑨ Tombol de-calc
- ⑩ Tangki air
- ⑪ Alas papan
- ⑫ Papan
- ⑬ Hos bekalan stim
- ⑭ Sarung tangan
- ⑮ Berus

## TH

- ① FlexHead
- ② ฝาหน้าหอม MyEssence
- ③ ตัวยึด FlexHead
- ④ Hang&lock
- ⑤ คลิปปลี้อคเสา
- ⑥ เสา
- ⑦ ปุ่มควบคุมพลังไอน้ำ
- ⑧ ฐาน
- ⑨ ปุ่มหมุน De-calc
- ⑩ แทงคณา
- ⑪ ฝารองรีด
- ⑫ แผ่นรองรีด
- ⑬ สายไอน้ำ
- ⑭ ถุงมือ
- ⑮ แปรง

## VI

- |                                 |                    |
|---------------------------------|--------------------|
| ① FlexHead                      | ⑨ Núm de-calc      |
| ② Nắp chứa hương liệu MyEssence | ⑩ Ngăn chứa nước   |
| ③ Kẹp giữ FlexHead              | ⑪ Vỏ bọc ván lót   |
| ④ Treo và khóa                  | ⑫ Ván lót          |
| ⑤ Kẹp khóa                      | ⑬ Ống cấp hơi nước |
| ⑥ Trụ đứng                      | ⑭ Găng tay         |
| ⑦ Núm điều chỉnh hơi nước       | ⑮ Bàn chải         |
| ⑧ Đê                            |                    |

## TC

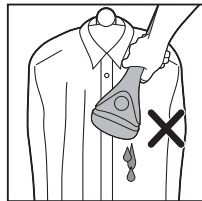
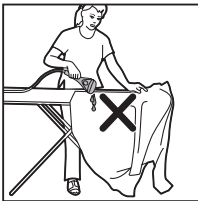
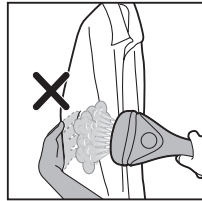
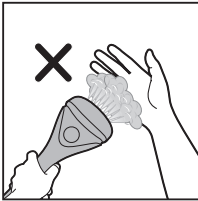
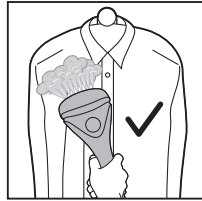
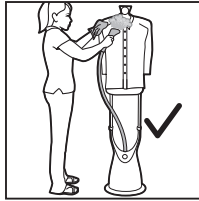
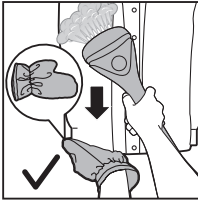
- |                 |        |
|-----------------|--------|
| ① FlexHead      | ⑨ 除鈣旋鈕 |
| ② MyEssence 香氣蓋 | ⑩ 水箱   |
| ③ FlexHead 放置架  | ⑪ 熨燙板套 |
| ④ 可調掛勾          | ⑫ 熨燙板  |
| ⑤ 掛桿鎖固定夾        | ⑬ 蒸氣膠管 |
| ⑥ 掛桿            | ⑭ 手套   |
| ⑦ 蒸氣旋鈕          | ⑮ 毛刷   |
| ⑧ 底座            |        |

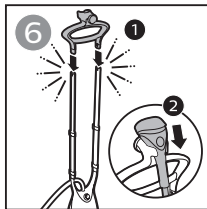
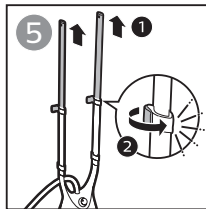
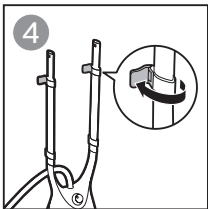
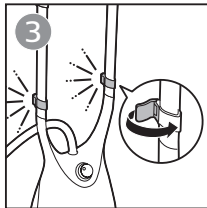
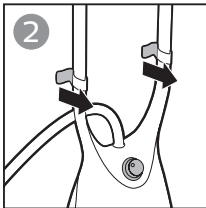
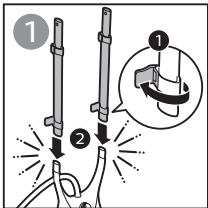
## SC

- |                   |         |
|-------------------|---------|
| ① FlexHead        | ⑨ 除垢旋鈕  |
| ② MyEssence 香氣蓋   | ⑩ 水箱    |
| ③ FlexHead 灵动熨烫支架 | ⑪ 熨衣板外罩 |
| ④ 悬挂和锁定功能         | ⑫ 熨衣板   |
| ⑤ 衣架锁夹            | ⑬ 蒸汽输送管 |
| ⑥ 衣架杆             | ⑭ 防烫手套  |
| ⑦ 蒸汽旋鈕            | ⑮ 毛刷    |
| ⑧ 基座              |         |

## KO

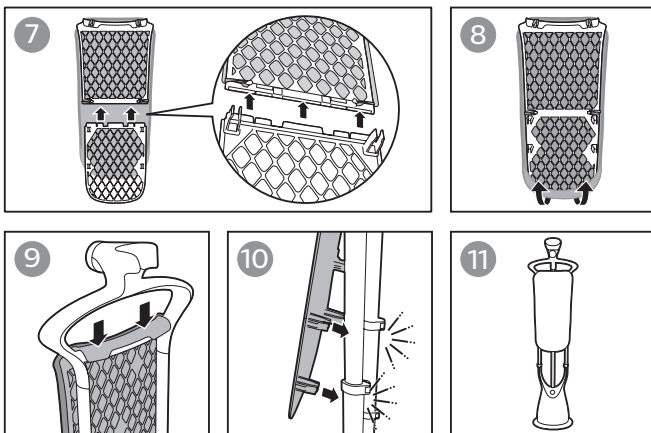
- |                  |              |
|------------------|--------------|
| ① FlexHead       | ⑨ 석회질 제거 조절기 |
| ② MyEssence 향기 캡 | ⑩ 물 탱크       |
| ③ FlexHead 홀더    | ⑪ 다림판 덮개     |
| ④ Hang&lock      | ⑫ 다림판        |
| ⑤ 폴 잠금 클립        | ⑬ 스팀 호스      |
| ⑥ 폴              | ⑭ 장갑         |
| ⑦ 스팀 조절기         | ⑮ 브러시        |
| ⑧ 받침대            |              |





- EN** The board provides backing support to enhance the steaming performance.
- Note:** Do not wash the board cover as it may damage the foam material.
- MS** Papan menyediakan sokongan menegak untuk meningkatkan prestasi penstiman.
- Nota:** Jangan cuci alas papan kerana ini boleh merosakkan bahan busa.
- TH** แผ่นรองรีดช่วยรองรับด้านหลังเพื่อเพิ่มประสิทธิภาพของการปล่อยไอน้ำ
- หมายเหตุ:** ห้ามล้างทำความสะอาดผ้ารองรีด เนื่องจากอาจทำให้โฟมเกิดความเสียหาย
- VI** Ván lót để đỡ phía sau giúp tăng cường hiệu suất ủi hơi.
- Lưu ý:** Không giặt vỏ bọc ván lót vì có thể làm hỏng chất liệu xốp.
- TC** 熨燙板能提供輔助支撐，讓蒸氣熨燙的效果更好。
- 備註：**請勿清洗熨燙板套，泡棉材質可能因此受損。
- SC** 熨衣板可以提供背面支撐以增強熨燙效果。
- 注意：**不要清洗熨衣板外罩，因為這可能會損壞海綿材料。
- KO** 다림판은 뒷면을 지지해주므로 다림질 성능이 개선됩니다.
- 참고:** 폼 소재를 손상시킬 수 있으므로 다림판 덮개를 세척하지 마십시오.





**EN** Your appliance has been designed to be used with tap water. In case you live in an area with hard water, fast scale build-up may occur. Therefore, it is recommended to use water without minerals such as distilled or purified water to prolong the lifetime of your appliance.

**Note:** Do not add perfume, vinegar, mineral water, starch, descaling agents, ironing aids, chemically descaled water or other chemicals into the water tank as they may cause water spitting, brown staining, or damage to your appliance.

**MS** Perkakas anda telah direka bentuk untuk digunakan dengan air paip. Jika anda tinggal di kawasan yang mempunyai air liat, pembentukan kerak yang cepat mungkin akan berlaku. Maka, anda disyorkan untuk menggunakan air tanpa mineral seperti air suling atau air tulen untuk memanjangkan hayat perkakas anda.

**Nota:** Jangan tambahkan minyak wangi, cuka, air mineral, kanji, agen penanggal kerak, bahan bantu penyeterikaan, air yang dinyahkerak secara kimia atau bahan kimia lain ke dalam tangki air kerana ini boleh menyebabkan air berdetus, kesan kotoran perang atau kerosakan pada perkakas anda.

**TH** เครื่องของคุณได้รับการออกแบบมาเพื่อใช้งานกับน้ำประปา หากคุณอาศัยอยู่ในพื้นที่ที่น้ำกระด้าง อาจเกิดตะกอนสะสมอย่างรวดเร็ว ดังนั้น ขอแนะนำให้ใช้น้ำที่ไม่มีเกลือแร่ เช่น น้ำกลั่นหรือน้ำที่กรองแล้วเพื่อยืดอายุการใช้งานของเครื่อง

**หมายเหตุ:** อย่าใส่น้ำหอม น้ำส้มสายชู น้ำแร่ แป้ง น้ำยาขจัดคราบตะกอน น้ำยารีดผ้าเรียบ ผลิตภัณฑ์สำหรับการรีดผ้าหรือสารเคมีอื่นๆ ลงในถังค้ำน้ำ เนื่องจากอาจทำให้น้ำกระเด็น เกิดคราบสีน้ำตาล หรือทำให้เครื่องเสียหายได้

**VI** Thiết bị của bạn đã được thiết kế để sử dụng với nước máy. Trong trường hợp bạn sống tại khu vực có nước rất cứng, việc tích tụ cặn nhanh sẽ xảy ra. Vì vậy, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nước không có khoáng chất, chẳng hạn như nước cất hoặc nước tinh khiết để kéo dài tuổi thọ của thiết bị.

**Lưu ý:** Không thêm nước hoa, giấm, nước khoáng, hồ vôi, chất làm sạch cặn, chất phụ trợ ủi, nước đã được tẩy sạch bằng hóa chất hoặc các hóa chất khác vào trong ngăn chứa nước, do các chất này có thể gây tình trạng phun nước, ô vàng hoặc làm hỏng thiết bị của bạn.

**TC** 本產品的設計是使用自來水。如果您居住的地區水質硬度高，可能快速堆積水垢。因此，建議您使用不含礦物質的水質（例如蒸餾水或純水），以延長產品的使用壽命。

**備註：**請勿在水箱中加入香水、醋、礦泉水、燙衣漿、除垢劑、熨燙添加劑、經化學除垢的水或其他化學物質，否則可能造成水噴濺溢漏、產生棕色汙漬或產品損害。

SC 根据设计，您的产品适合使用自来水。如果您所居住的区域水质较硬，水垢积聚会非常快。因此，建议使用不含矿物质的水（如蒸馏水或纯净水）以延长产品的使用寿命。

注意：请勿加入香水、醋、矿泉水、淀粉、除垢剂、烫衣剂、化学除垢水或其他化学品，这些物质会造成喷水、留下棕色污渍或损坏产品。

KO 이 제품은 수도물을 사용하도록 제작되었습니다. 사용 지역의 수도물이 경수일 경우 석회질이 더 빨리 생성될 수 있습니다. 따라서 제품 수명 연장을 위해 증류수나 정수된 물과 같이 미네랄 성분이 없는 물을 사용하는 것이 좋습니다.

참고: 향수, 식초, 생수, 풀, 석회질 제거제, 다림질 보조제, 이물질 제거용 화학 약품 또는 기타 화학 용품을 물 탱크에 넣지 마십시오. 물이 튀거나 갈색 얼룩이 생기거나 제품이 손상될 수 있습니다.





**EN** This appliance delivers your favorite scents onto your clothes through powerful steam. Add up to 10 droplets of your own fragrance into the cap and steam will transfer it on your clothes for a fresh result.

For longer lasting scent on your clothes, it is recommended to use stronger fragrances with high concentration of aroma compounds such as essential oil.

**Caution:** Always turn off the steam when adding fragrance to the cap. Do not add fragrance into the water tank. If you have asthma or any other pre-existing lung disease, avoid using fragrance in the steamer as it may cause breathing discomfort. If you are allergic to fragrance, do not use fragrance in the steamer. If you are not sure, do skin test before using: apply a small amount, about a drop or less, to the skin on your inner arm. If redness, burning, itching, or other irritation occurs, wash with soap and water to wash the affected area and stop using the fragrance immediately. Keep away from eyes and mucous and membranes.

**MS** Perkakas ini menghasilkan bau kegemaran anda pada pakaian melalui stim yang berkuasa. Tambahkan sehingga 10 titisan wangian anda sendiri ke dalam penutup dan stim akan memindahkannya pada pakaian anda untuk hasil yang menyegarkan.

Untuk bau yang tahan lama pada pakaian anda, anda boleh menggunakan wangian yang lebih kuat dengan kepekatan sebatian aroma yang tinggi seperti minyak pati.

**Awas:** Sentiasa matikan stim apabila menambah wangian ke dalam penutup. Jangan tambah wangian ke dalam tangki air. Jika anda menghidap asma atau penyakit paru-paru yang lain, elakkan daripada menggunakan wangian di dalam

penstim kerana ini boleh menyebabkan ketidakselesaan untuk bernafas. Jika anda mempunyai alahan terhadap wangian, jangan gunakan wangian dalam penstim. Jika anda tidak pasti, lakukan ujian kulit sebelum menggunakannya: letakkan sedikit wangian, lebih kurang setitik, pada kulit lengan bahagian dalam anda. Jika kemerahan, lecur, gatal-gatal atau kerengsaan lain berlaku, cuci menggunakan sabun dan air untuk membersihkan kawasan yang terkena dan berhenti menggunakan wangian dengan serta-merta. Jauhkan daripada mata dan membran mukus.

**TH** เตาทำความร้อนอบกลิ่นหอมที่อุณหภูมิที่ต่ำกว่าให้กับเสื้อผ้าของคุณผ่านพลังไอน้ำที่ทรงพลัง ไอน้ำหอมของคุณเองลงในผ้าหรือเครื่องฟอก 10 หยด แล้วไอน้ำจะส่งผ่านความหอมจากผ้าของคุณไปยังเสื้อผ้าเพื่อเพิ่มผลลัพธ์ที่หอมสดชื่น

เพื่อให้กลิ่นหอมติดผ้าของคุณนานขึ้น เราขอแนะนำให้คุณใช้น้ำหอมที่เข้มข้นซึ่งมีส่วนผสมของกลิ่นหอมที่มีความเข้มข้นสูง เช่น น้ำมันหอมระเหย

**ข้อควรระวัง:** ปิดไอน้ำทุกครั้งเมื่อเติมน้ำหอมลงในฝาปิด ห้ามเติมน้ำหอมลงในในถังซัก หากคุณเป็นโรคหอบหืดหรือโรคอื่น ๆ เกี่ยวกับปอดที่เป็นมาก่อนหน้านี้ โปรดหลีกเลี่ยงการใช้ผ้าหรือเครื่องฟอกไอน้ำเนื่องจากอาจทำให้หายใจลำบาก หากคุณแพ้ผ้าไหม ผ้าใยสังเคราะห์ในเครื่องฟอกไอน้ำ หากคุณไม่แน่ใจ ให้ทำการทดสอบกับผิวหนังก่อนใช้งาน: ทาน้ำหอมเพียงเล็กน้อยประมาณหนึ่งหยดหรือน้อยกว่านั้น ที่ผิวหนังด้านในของแขนคุณ หากเกิดรอยแดง มีอาการแสบร้อน คัน หรือระคายเคือง ให้ล้างทำความสะอาดบริเวณที่มีอาการด้วยสบู่และน้ำ และหยุดใช้ผ้าหอมในทันที เก็บให้ห่างจากดวงตาและเยื่อเมือกในของจมูกและปาก

**VI** Thiệt bị này mang hương thơm mà bạn yêu thích lên quần áo bằng hơi phun mạnh. Nhỏ tối đa 10 giọt dầu thơm vào nắp chứa và hơi nước sẽ truyền hương thơm này lên vải, cho quần áo của bạn luôn thơm mát.

Để có hương thơm lâu hơn trên quần áo, bạn nên dùng các dung dịch có nồng độ hương thơm cao hơn chẳng hạn như tinh dầu.

**Chú ý:** Luôn tắt hơi nước khi bạn cho thêm hương liệu vào nắp. Không thêm hương liệu vào trong ngăn chứa nước. Nếu bạn bị bệnh suyễn

hoặc các bệnh về phổi khác, nên tránh dùng hương liệu trong bàn ủi hơi, vì làm vậy có thể gây khó thở. Nếu bạn bị dị ứng với hương liệu, vậy bạn không nên dùng hương liệu trong bàn ủi hơi. Nếu không chắc chắn, bạn nên kiểm tra trên da trước khi dùng: thoa một lượng nhỏ hương liệu, chùng một giọt hoặc ít hơn, lên da ở mặt trong cánh tay bạn. Nếu da bị đỏ, bong, ngứa hay có các triệu chứng kích ứng da khác, hãy dùng xà phòng và nước để rửa sạch vùng da bị ảnh hưởng, đồng thời ngừng sử dụng hương liệu ngay lập tức. Giữ thiết bị tránh xa mắt và màng nhầy niêm mạc.

- TC** 本產品可透過強力蒸氣，將您最喜愛的香氣散佈到衣物上。在香氣蓋中加入 10 滴您自己的香氣，透過蒸氣將香氣散佈到衣物上，製造清新宜人效果。

為使衣物持久散發芬芳，建議您使用蘊含高濃度芳香物質的較濃郁香氣，例如精油。

注意：將香氣加入蓋槽時，請務必關閉蒸氣。請勿將香氣加入水箱。若您患有氣喘或任何其他肺部疾病，請避免將蒸氣機搭配香芬使用，如此可能導致呼吸不適。若您對香氣過敏，請勿在蒸氣機中加入香氣使用。若您無法確定，請在使用前先以皮膚測試：取一滴以下的少許份量，使用於手臂內側皮膚。若產生紅腫、灼熱、發癢或其他刺痛情形，請以肥皂和清水清洗受影響部位，並立即停止使用該香氣。務請遠離眼睛與黏膜。

- SC** 本产品通过强劲蒸汽将您最喜欢的香味喷洒到衣服上。将 10 滴自己的香水加入盖中，通过蒸汽将其喷洒到衣服上，让衣服充满清香。

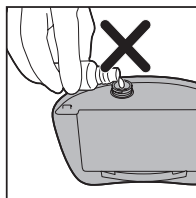
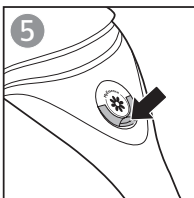
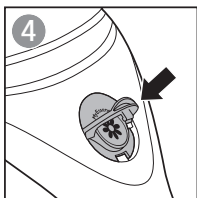
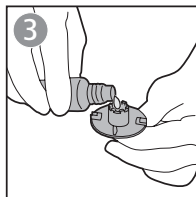
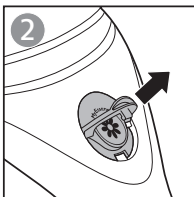
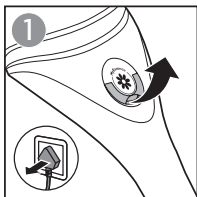
为使衣服上的香味更持久，建议您使用由精油等高浓度芳香化合物制造的更浓郁的香水。

**警告：**向香水盖中添加香水时务必先关闭蒸汽。不要将香水加入水箱。如果您患有哮喘或已有任何其他肺部疾病，请避免在蒸汽挂烫机中使用香水，否则可能造成呼吸困难。如果您对香水过敏，请勿在蒸汽挂烫机中使用香水。如果您不确定是否对香水过敏，请在使用前进行皮肤测试：将少量（约一滴或更少）的香水滴在手臂内侧的皮肤上。如果出现发红、灼热、发痒或其他过敏现象，请用肥皂和水清洁患处，并立即停止使用香水。远离眼睛和黏膜。

**KO** 이 제품을 사용하면 강력한 스팀을 통해 옷에서 좋아하는 향이 나도록 할 수 있습니다. 캡에 방향제를 최대 10방울 넣고 스팀을 사용하면 옷에서 상쾌한 향기가 납니다.

옷에서 향기가 오래 가도록 하려면 에센셜 오일이나 향수 추출물 등 아로마 화합물 농도가 짙은 방향제를 사용하는 것이 좋습니다.

**주의:** 캡에 방향제를 넣을 때는 항상 스팀을 끄십시오. 물 탱크에 방향제를 넣지 마십시오. 기존에 천식 등의 폐 질환이 있는 경우에는 호흡 곤란이 일어날 수 있으므로 다리미에 향수를 사용하지 마십시오. 향수 알레르기가 있는 경우 다리미에 향수를 사용하지 마십시오. 확실하지 않은 경우, 팔 안쪽 피부에 소량의 향수를 뿌려보거나 몇 방울 떨어뜨려 테스트해 보십시오. 홍조, 화끈거림, 가려움 또는 기타 증상이 발견되면 해당 부위를 비누로 씻고 물로 행귀낸 다음 향수 사용을 즉시 중단하십시오. 눈과 점막에 닿지 않도록 하십시오.





## EN FlexHead

FlexHead allows you to have contact with your garment from top to bottom to avoid steam escape and for less kneeling and bending.

**Note:** Do not shake the steamer head vigorously.

## MS FlexHead

FlexHead membolehkan stim menyentuh pakaian dengan sepenuhnya dari atas hingga ke bawah supaya stim dapat ditumpukan tanpa melutut atau membongkok.

**Nota:** Jangan goncang kepala penstim dengan kasar.

## TH FlexHead

FlexHead ช่วยให้เครื่องสัมผัสกับเสื้อผ้าของคุณได้ตั้งแต่ด้านบนลงไปถึงด้านล่างเพื่อหลีกเลี่ยงไม่ให้ไอน้ำเล็ดลอดออกมา และไม่ต้องงอเข่าหรือก้มอีกด้วย  
หมายเหตุ: ห้ามเขย่าหัวพ่นไอน้ำด้วยความรุนแรง

## VI FlexHead

FlexHead cho phép bạn chạm đến hết toàn bộ chiều dài quần áo, giúp tránh thất thoát hơi nước cũng như ít phải cúi gập người trong khi ủi.

**Lưu ý:** Không được lắc mạnh đầu bàn ủi hơi.

## TC FlexHead

FlexHead 可從上到下與衣物完全接觸，進而避免蒸氣逸散，較不需時常跪下和彎身。

備註：切勿大力搖晃蒸氣噴頭。



## SC FlexHead

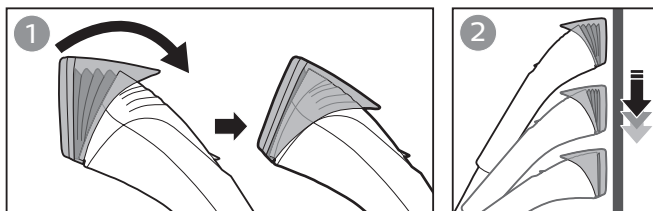
FlexHead 灵动熨烫可让衣物从上到下与蒸汽接触，这样可以避免蒸汽流失，也可以减少下蹲和弯腰动作。

注意：请勿用力摇晃蒸汽喷头。

## KO FlexHead

FlexHead를 사용하면 무릎을 꿇거나 허리를 굽히지 않고도 옷감 위에서 아래부터 스팀 손실 없이 밀착할 수 있습니다.

참고: 스티머 헤드를 격렬하게 흔들지 마십시오.





**EN** Multi steam settings are provided to save water and energy. You can increase the steam setting for more steam power at any point of time. This appliance is safe to use on all fabrics at any setting.

**Note:** The steam supply hose becomes warm during steaming. This is normal.

**MS** Berbilang tetapan stim disediakan untuk menjimatkan air dan tenaga. Anda boleh meningkatkan tetapan stim untuk mendapatkan lebih banyak kuasa stim pada bila-bila masa. Perkakas ini selamat untuk digunakan pada semua jenis kain dengan semua tetapan.

**Nota:** Hos bekalan stim akan menjadi panas semasa menstim. Ini perkara biasa.

**TH** มีการตั้งค่าไอน้ำหลากหลายให้เพื่อประหยัดน้ำและพลังงาน คุณสามารถเพิ่มการตั้งค่าพลังไอน้ำเพื่อให้ได้พลังไอน้ำมากขึ้นตลอดการใช้งาน อุปกรณ์นี้มีความปลอดภัยสำหรับใช้งานกับเนื้อผ้าทุกประเภทตามการตั้งค่า

**หมายเหตุ:** สายไอน้ำจะร้อนขึ้นในขณะที่ใช้งาน เป็นเหตุการณ์ปกติ

**VI** Nhiều cài đặt hơi nước được cung cấp để giúp tiết kiệm nước và năng lượng. Bạn có thể tăng cài đặt hơi nước lên để có thêm công suất hơi nước vào bất kỳ lúc nào. Thiết bị này an toàn để sử dụng trên tất cả các loại vải ở mọi cài đặt.

**Lưu ý:** Ống cấp hơi nước sẽ nóng lên trong khi ủi hơi. Đây là hiện tượng bình thường.

**TC** 多重蒸氣設定能夠節省水。您可以隨時提高蒸氣設定以增加更多蒸氣。本產品在任何設定下皆適用各種布料。

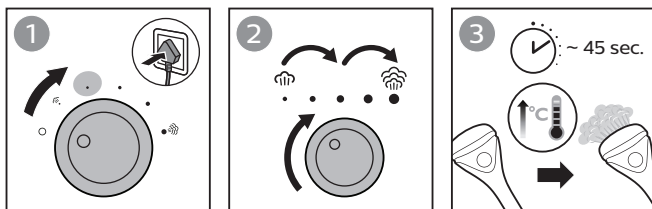
**備註：**蒸氣膠管在供應蒸氣過程中溫度會升高。這是正常現象。

**SC** 本产品提供了多档蒸汽设置，便于节水和节能。  
您可以调高蒸汽设置档位，以便随时获得更强劲的蒸汽动力。  
本产品在任何档位下都可以安全用于所有可熨面料。

**注意：**蒸汽熨烫期间，蒸汽输送管会变热。这是正常的。

**KO** 물과 에너지를 절약하기 위해 다양한 스팀 설정이 제공됩니다.  
언제든 더 많은 스팀량으로 스팀 설정을 조절할 수 있습니다. 이  
제품은 어떠한 설정에서든 모든 섬유 소재에 안전하게 사용할  
수 있습니다.

**참고:** 스팀을 분사하는 동안 스팀호스가 따뜻해집니다.  
정상입니다.





**EN Auto shut-off**

The ring flashes after the water tank is empty for 10 minutes.

**MS Pematian automatik**

Gegelung akan berkelip apabila tangki air kosong selama 10 minit.

**TH ระบบตัดไฟอัตโนมัติ**

วงแหวนจะมีไฟกะพริบหลังจากแท้งค์น้ำหมดมาเป็นเวลา 10 นาที

**VI Tự động ngắt điện**

Vòng sáng của đèn nhấp nháy sau khi ngăn chứa nước hết nước trong 10 phút.

**TC 自動斷電**

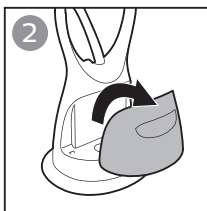
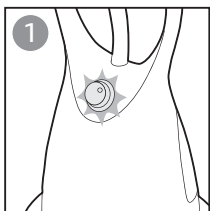
水箱已空狀態達 10 分鐘後，環狀指示燈會開始閃爍。

**SC 自动关闭功能**

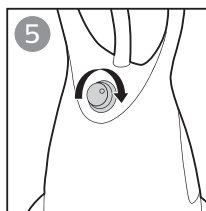
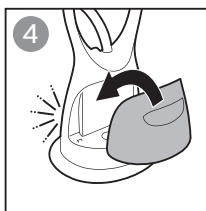
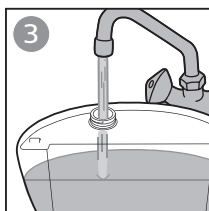
水箱为空 10 分钟后，该环闪烁。

**KO 자동 전원 차단 기능**

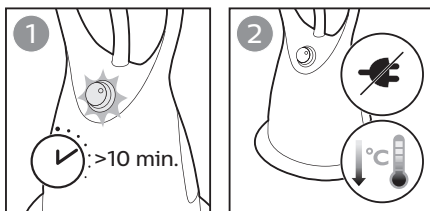
물 탱크가 비어 있으면 링이 10분 간 깜박입니다.

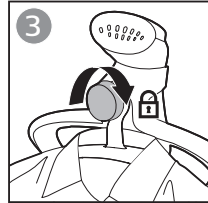
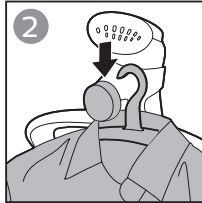
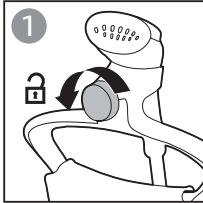


- EN** Refill the water tank and insert it back. You can resume steaming after turning the steam knob. The ring should stop flashing.
- MS** Isi semula tangki air dan masukkanya semula. Anda boleh menyambung semula penstim selepas memutarakan tombol stim. Gelelung akan berhenti berkelip.
- TH** เติมน้ำลงในแท่งค้ำน้ำแล้วใส่กลับเข้าไป คุณสามารถกลับไปใช้พลังไอน้ำต่อได้หลังจากหมุนปุ่มควบคุมพลังไอน้ำ วงแหวนควรจะหยุดกะพริบลง
- VI** Châm thêm nước vào ngăn chứa nước và lắp lại ngăn vào bàn ủi. Bạn có thể tiếp tục ủi sau khi vặn nút điều chỉnh hơi nước. Vòng sáng của đèn ngừng nhấp nháy.
- TC** 為水箱加水，並裝回原位。您可以在轉動蒸氣旋鈕後繼續蒸氣熨燙。環狀指示燈應會停止閃爍。
- SC** 为水箱加水并将其插回。您可以在转动蒸汽旋钮后恢复蒸煮。环应停止闪烁。
- KO** 물 탱크를 다시 채운 다음 장착합니다. 스팀 조절기를 켜면 다시 다림질을 시작할 수 있습니다. 링의 깜박임은 멈춰야 합니다.

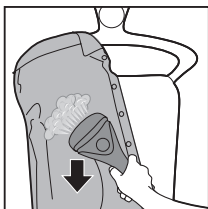
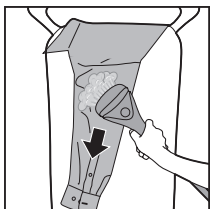


- EN** If the water tank is not refilled within the next 10 minutes, the appliance starts to cool down and will shut off.
- MS** Jika tangki air tidak diisi semula dalam masa 10 minit, perkakas akan menjadi sejuk dan dimatikan.
- TH** หากไม่มีการเติมน้ำในถังภายใน 10 นาทีถัดมา เครื่องจะเริ่มเย็นลงแล้วตัดไฟ
- VI** Nếu ngăn chứa nước không được châm thêm nước trong vòng 10 phút tiếp theo, thiết bị sẽ bắt đầu nguội xuống và tắt.
- TC** 如果水箱未在接下來 10 分鐘內加水，產品會開始冷卻並關機。
- SC** 如果水箱未在接下来 10 分钟内加水，则产品开始冷却，并停止。
- KO** 물 탱크가 10분 내에 다시 채워지지 않을 경우 제품은 식혀지기 시작하고 전원은 꺼집니다.





- EN** For garments which require a formal look and crisp result, such as shirts, jackets and pants, it is recommended to use the board.
- MS** Bagi pakaian formal, seperti kemeja, jaket dan seluar, anda disyorkan agar menggunakan papan.
- TH** สำหรับเสื้อผ้าที่ต้องการให้มีรูปลักษณะที่เป็นทางการและสดใส เช่น เสื้อยืด แจ็คเก็ต และกางเกง เราขอแนะนำให้ใช้โต๊ะรีด
- VI** Nên sử dụng ván lót đũi với các loại trang phục cần được ủi phẳng phiu và tạo vẻ ngoài trang trọng như áo sơ-mi, áo vét và quần tây.
- TC** 若要熨燙裙子、外套及長褲等需要筆挺效果的正式衣物，建議使用熨燙板。
- SC** 对于衬衫、夹克和裤子等要求具有正式造型和挺括效果的衣物，建议使用熨衣板。
- KO** 셔츠, 자켓, 바지와 같이 뽀뽀한 다림질이 필요한 정장은 다리미판을 사용하는 것이 좋습니다.

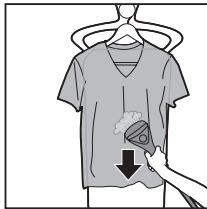
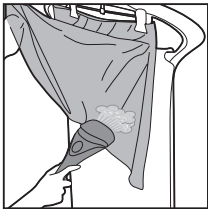


- EN** To make crisp pleats, start steaming from the bottom half of the pants and move onto the top half to prevent accidental wrinkles on parts which have already been steamed.
- MS** Untuk membuat lisu, mulakan penstiman dari bahagian bawah seluar dan gerakkan ke bahagian atas untuk mengelakkan kedutan pada bahagian yang telah distim.
- TH** หากต้องการรอยจีบที่มีความเนียบ ให้เริ่มการรีดไอน้ำตั้งแต่ส่วนครึ่งล่างของกางเกงแล้วเลื่อนไปยังส่วนครึ่งบนเพื่อป้องกันการเกิดรอยยับโดยไม่ตั้งใจในส่วนที่รีดไอน้ำไปแล้ว
- VI** Để xẹp ly quần/áo đẹp, hãy bắt đầu ủi từ nửa dưới quần và di chuyển lên nửa trên để tránh vô tình tạo ra vết nhăn trên phần vải vừa ủi xong.
- TC** 若要熨燙出平整的褶線，請從褲子下半部開始熨燙，然後移至上半部，即可避免在已熨燙的部位產生不必要的皺摺。
- SC** 要打造笔挺的褲縫，可先从褲子的下半部开始蒸汽熨烫，然后再移至上半部进行熨烫，以防止熨烫过的部分偶尔出现褶皱。
- KO** 갈주름을 잡을 때는 이미 다림질이 끝난 부분에 실수로 주름이 잡히지 않도록 바지 하단부터 스팀 다림질을 시작해서 상단으로 이동하십시오.



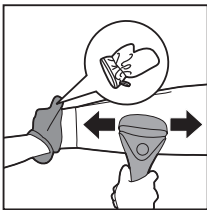


- EN** For a more natural look and quick touch-up on garments such as dresses, pleated skirts and T-shirts, it is recommended to use the board.
- MS** Untuk mendapatkan rupa biasa dan mengemaskan pakaian seperti gaun, kain berlisu dan kemeja T, anda disyorkan agar menggunakan papan.
- TH** สำหรับรูปลักษณะที่ดูเป็นธรรมชาติมากขึ้นและให้เสื้อผ้าคืนรูปได้อย่างรวดเร็ว เช่น ชุดเดรส กระโปรงแบบมีจีบ และเสื้อยืด เราขอแนะนำให้ใช้โต๊ะรองรีด
- VI** Nên sử dụng ván lót để chỉnh sửa nhanh và cho các loại trang phục như váy đầm, váy xếp ly và áo thun về ngoài tự nhiên hơn.
- TC** 對於洋裝、百褶裙、T 恤等休閒風格的衣物，建議使用熨燙板，即可迅速整飾，達到自然有型的效果。
- SC** 对于连衣裙、女士衬衫和T 恤等要求更自然的造型和快速处理的衣物，建议使用熨衣板。
- KO** 원피스, 주름 치마, T셔츠 등 좀 더 자연스러운 느낌이 나도록 빠르게 다림질해야 하는 의류의 경우 보드를 사용하는 것이 좋습니다.





- EN** Put the glove on the hand you are using to hold a garment. The glove protects your hand against the steam from the steamer head.
- MS** Pakai sarung tangan pada tangan yang anda gunakan untuk memegang pakaian. Sarung tangan melindungi tangan anda daripada stim yang keluar daripada kepala penstim.
- TH** สวมถุงมือข้างที่คุณใช้จับผ้า ถุงมือจะปกป้องมือของคุณจากไอน้ำที่พุ่งออกมาจากหัวพ่นไอน้ำ
- VI** Đeo găng vào tay bạn định dùng để giữ quần áo. Găng tay bảo vệ bàn tay của bạn tránh khỏi hơi nước thoát ra từ đầu bàn ủi hơi.
- TC** 將手套穿戴在要固定衣物的那一隻手。手套可以保護您的手不被蒸氣噴頭的蒸氣燙傷。
- SC** 将防烫手套戴在拿着衣物的手上。防烫手套可保护您的手不被蒸汽喷头所喷出的蒸汽烫伤。
- KO** 옷감을 잡는 손에는 장갑을 끼십시오. 장갑이 스티머 헤드에서 나오는 스팀으로부터 손을 보호해 줍니다.





**EN** The brush improves steam penetration into thick and heavy fabrics for faster results. Brush slowly with the bristles touching the garment.

**Caution:** Do not attach or detach the brush while the steam is on or the steamer head is hot.

**MS** Berus meningkatkan penembusan stim ke dalam fabrik yang tebal dan berat untuk hasil yang lebih pantas. Berus perlahan-lahan dengan menyentuh bulu kejur pada pakaian.

**Awas:** Jangan pasang atau tanggalkan berus sewaktu stim dihidupkan atau sewaktu kepala penstim panas.

**TH** แปรงจะช่วยให้ไอน้ำสามารถแทรกซึมลงไปใ้เนื้อผ้าที่หนาและหนักได้รวดเร็วขึ้น แปรงอย่างช้าๆ โดยให้ขนแปรงสัมผัสกับเสื้อผ้า

**คำเตือน:** อย่าประกอบหรือถอดแปรงในขณะที่ยังทำไอน้ำอยู่หรือในเวลาที่ทำไอน้ำยังร้อน

**VI** Bàn chải cải thiện sự thâm sâu của hơi nước vào vải dày và nặng giúp ủi nhanh hơn. Chải chậm và để sợi bàn chải tiếp xúc với vải.

**Chú ý:** Đừng gắn hoặc tháo bàn chải khi đang có hơi nước hoặc đầu bàn ủi hơi đang nóng.

**TC** 毛刷可使蒸氣更深入滲透厚重布料，更快達到效果。以刷毛碰觸衣物，慢慢梳理。

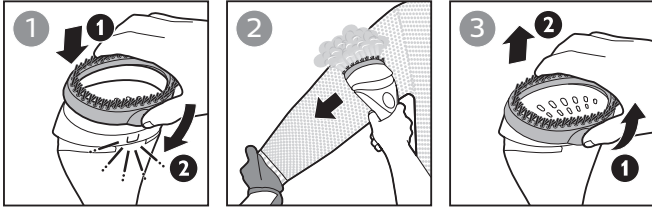
**注意：**釋出蒸氣或蒸氣噴頭很燙時，請勿安裝或拆下毛刷。

**SC** 毛刷可增强蒸汽对厚重纤维的渗入，更快定型。用刷毛缓慢刷拭衣物。

**小心：**蒸汽已打开或蒸汽喷头很烫时，不要安装或拆卸毛刷。

**KO** 브러시는 스팀의 침투력을 높여주므로 두껍고 무거운 섬유도 빠르게 다림질할 수 있습니다. 브러시의 빗살을 옷감에 대고 천천히 문지르십시오.

주의: 스팀이 켜졌거나 스티머 헤드가 뜨거운 상태일 경우 브러시를 탈부착하지 마십시오.



**EN** To maintain optimal steam performance and prolong the lifetime of the appliance, it is important to remove scale and impurities inside the appliance regularly. Therefore, it is recommended to perform the de-calc process at least once a month.

Before you start de-calc process, make sure there is some water in the water tank.

**MS** Untuk mengekalkan prestasi stim yang optimum dan memanjangkan jangka hayat perkakas, anda perlu menanggalkan kerak dan kotoran di dalam perkakas dengan kerap. Oleh itu, anda disyorkan untuk melakukan proses pembersihan kerak sekurang-kurangnya sebulan sekali.

Sebelum memulakan fungsi pembersihan kerak, pastikan terdapat sedikit air di dalam tangki air.

**TH** เพื่อรักษาประสิทธิภาพไอน้ำและยืดอายุการใช้งานของเครื่อง จำเป็นที่จะต้อง ขจัดตะกอนและสิ่งสกปรกภายในเครื่องเป็นประจำ ดังนั้น จึงแนะนำให้ทำขั้นตอน De-Calc ด้วยการล้างอย่างง่าย อย่างน้อยเดือนละครั้ง ก่อนที่คุณจะขั้นตอน De-Calc ตรวจสอบให้แน่ใจว่ามีน้ำอยู่ในแทงค์

VI Điều quan trọng là phải thường xuyên thực hiện việc tẩy cặn và các tạp chất bên trong thiết bị để duy trì hiệu suất ủi hơi tối ưu và kéo dài tuổi thọ của thiết bị. Do vậy, bạn nên thực hiện quy trình tẩy sạch cặn bám ít nhất một tháng một lần.

Trước khi bắt đầu quy trình tẩy sạch cặn bám, hãy đảm bảo có nước trong ngăn chứa nước.

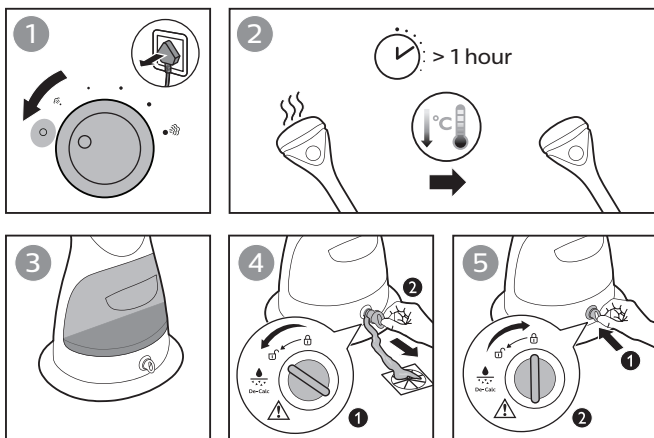
TC 為維持最佳蒸氣效能並延長產品使用壽命，請務必定期清除本產品內部的水垢和雜質。因此，我們建議您至少每月進行一次除鈣程序。請先確認水箱中有水，再開始除垢程序。

SC 为了保持良好的蒸汽熨烫性能并延长产品的使用寿命，定期去除产品内部的水垢和杂质是很有必要的。因此，建议您至少每月执行一次除垢流程。

开始执行除垢流程之前，请确保水箱中留有一些水。

KO 최적의 스팀 성능을 유지하고 제품의 수명을 연장하기 위해서는 정기적으로 제품 내부의 석회질과 불순물을 제거하는 것이 중요합니다. 따라서, 최소한 한 달에 한 번 석회질 제거 작업을 하는 것이 좋습니다.

석회질 제거 과정을 시작하기 전에 물탱크에 물이 있는지 확인하십시오.





**EN Note:** Clean the appliance and wipe any deposits off the steamer head with a damp cloth and non-abrasive liquid cleaning agent.

Always empty the water tank after usage, to prevent calc build-up and maintain good steam performance.

**MS Nota:** Bersihkan perkakas dan sapu mendapan daripada kepala penstim dengan kain lembap dan agen pencuci cecair tidak melelas.

Kosongkan tangki air setiap kali selepas penggunaan untuk menghindarkan penokokan kerak dan mengekalkan prestasi stim yang baik.

**TH หมายเหตุ:** ทำความสะอาดเครื่องและเช็ดคราบสกปรกออกจากหัวพ่นไอน้ำด้วยผ้าชุบน้ำหมาดและน้ำยาทำความสะอาดที่ไม่ทำให้เกิดการกัดกร่อน

เทน้ำออกจากถังต้มน้ำเมื่อใช้งานเสร็จทุกครั้ง เพื่อป้องกันการสะสมตะกอนและคงประสิทธิภาพการทำงานของเครื่อง

**VI Lưu ý:** Lau chùi thiết bị và lau sạch các chất bụi bẩn khỏi đầu bàn ủi bằng một miếng vải ẩm và chất tẩy rửa không mang tính ăn mòn.

Luôn đổ hết nước ra khỏi ngăn chứa nước sau khi sử dụng, để tránh tích tụ cặn và duy trì hiệu suất hơi nước thích hợp.

**TC 備註:** 請使用濕布和非磨蝕性的液態清潔劑清潔產品，並擦掉蒸氣噴頭上所有的沉澱物。

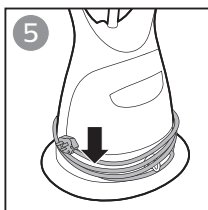
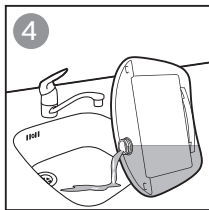
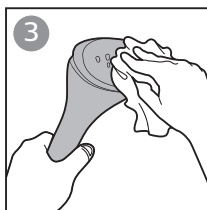
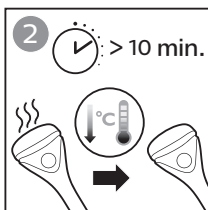
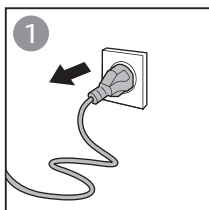
每次使用後請務必清空水箱，以避免鈣質堆積並維持良好的蒸氣效能。

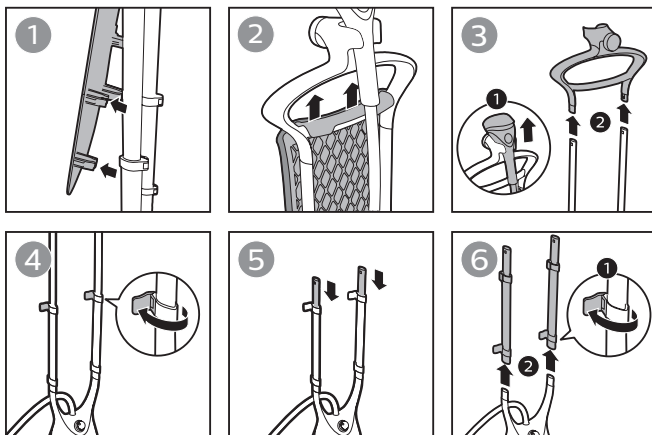
**SC 注意:** 用濕布和非腐蝕性液體清潔劑清潔本產品，並擦去蒸汽噴頭中的沉積物。

使用後務必將水箱倒空，以防止水垢的形成並保持良好的蒸汽性能。

**KO 참고:** 제품을 세척하고 젖은 천에 비마모성 액체 세제를 문혀 스티머 헤드에 묻은 불순물을 닦아내십시오.

사용 후에는 석회질 축적을 방지하고 스팀 성능을 최상으로 유지하기 위해 물탱크를 항상 비우십시오.







EN


Problem	Possible cause	Solution
The appliance produces no steam or irregular steam.	The steamer has not heated up sufficiently.	Let the appliance heat up for approximately 45 seconds.
	Steam has condensed in the hose.	Lift the steamer head to straighten the hose vertically. This allows any condensation to flow back.




Problem	Possible cause	Solution
	Low water level in the tank or the tank is not inserted properly.	Refill the water tank and insert it properly.
	Too much scale has built up in the appliance.	Perform de-calc process. Refer to  section.
Water droplets drip from the steamer head or the appliance produces a croaking sound.	You have left the steamer head and/or the steam supply hose in horizontal position for a long time.	Lift the steamer head to straighten the hose vertically. This allows any condensation to flow back.
	When the hose forms a U-shape, condensation in the hose cannot flow back into the water tank.	Lift the steamer head to straighten the hose vertically. This allows any condensation to flow back.
An excessive amount of water drips out of the steamer head when the appliance is heating up.	The water in the appliance is dirty or has been left inside the appliance for a long time.	Perform de-calc process. Refer to  section.
Water leaks out from the steamer base.	You have not closed the water tank cap or de-calc knob securely.	Close the water tank cap or de-calc knob securely.
	The water tank is not inserted properly.	Insert the tank properly.



MS


Masalah	Penyebab yang mungkin	Penyelesaian
Perkakas tidak mengeluarkan stim atau mengeluarkan stim yang tidak sekata.	Penstim tidak memanaskan dengan secukupnya.	Biarkan perkakas menjadi panas selama kira-kira 45 saat.
	Stim telah terpeluwap di dalam hos.	Angkat kepala penstim untuk meluruskan hos secara menegak. Ini membolehkan sebarang pemeluwapan untuk mengalir semula.
	Air di dalam tangki tidak mencukupi atau tangki tidak dimasukkan dengan betul.	Isi semula tangki air dan masukkannya dengan betul.
	Terlalu banyak kerak telah menokok di dalam perkakas.	Jalankan proses pembersihan kerak. Rujuk bahagian  .
Titisan air menitis dari kepala penstim atau perkakas mengeluarkan bunyi menguak.	Anda telah membiarkan kepala penstim dan/atau hos bekalan stim dalam kedudukan mendatar dalam tempoh masa yang lama.	Angkat kepala penstim untuk meluruskan hos secara menegak. Ini membolehkan sebarang pemeluwapan untuk mengalir semula.

Masalah	Penyebab yang mungkin	Penyelesaian
	Apabila hos membentuk bentuk U, pemeluwapan di dalam hos tidak dapat mengalir semula ke dalam tangki air.	Angkat kepala penstim untuk meluruskan hos secara menegak. Ini membolehkan sebarang pemeluwapan untuk mengalir semula.
Banyak air menitis daripada kepala penstim apabila perkakas mula memanaskan.	Air di dalam perkakas adalah kotor atau telah dibiarkan di dalam perkakas dalam tempoh yang lama.	Jalankan proses pembersihan kerak. Rujuk bahagian  .
Air keluar dari tapak penstim.	Anda tidak menutup tutup tangki air atau tombol pembersihan kerak dengan ketat.  Tangki air tidak dimasukkan dengan betul.	Tutup tutup tangki air atau tombol pembersihan kerak dengan ketat.  Masukkan tangki dengan betul.



TH

ปัญหา	สาเหตุที่เป็นไปได้	การแก้ปัญหา
เครื่องไม่ผลิตไอน้ำหรือพ่นไอน้ำผิดปกติ	หัวพ่นไอน้ำยังร้อนไม่พอ	ปล่อยให้เครื่องทำความร้อนประมาณ 45 วินาที
	ไอน้ำควบแน่นเป็นหยดน้ำในสายไอน้ำ	ยกหัวพ่นไอน้ำขึ้นเพื่อให้สายอยู่ในแนวตั้ง การทำเช่นนี้จะทำให้การกลั่นตัวเป็นหยดน้ำที่เกิดขึ้นไหลย้อนกลับไป
	ระดับน้ำในถังคั่วหรือใส่ถังคั่วไม่ถูกต้อง	เติมน้ำในถังคั่วแล้วใส่แท่งคั่วให้ถูกต้อง
	มีตะกอนสะสมตัวอยู่ในเครื่องมากเกินไป	กระบวนการดำเนินการ De-Calc ดูส่วน
น้ำหยดออกจากหัวพ่นไอน้ำหรือเครื่องมีเสียงดัง	คุณปล่อยให้หัวพ่นไอน้ำและ/หรือสายไอน้ำอยู่ในตำแหน่งแนวขวางเป็นเวลานาน	ยกหัวพ่นไอน้ำขึ้นเพื่อให้สายอยู่ในแนวตั้ง การทำเช่นนี้จะทำให้การกลั่นตัวเป็นหยดน้ำที่เกิดขึ้นไหลย้อนกลับไป
	เมื่อสายไอน้ำม้วนเป็นรูปตัว U หยดน้ำที่เกิดจากการควบแน่นในสายไอน้ำจะไม่สามารถไหลย้อนกลับลงไปใ้ในถังคั่วได้	ยกหัวพ่นไอน้ำขึ้นเพื่อให้สายอยู่ในแนวตั้ง การทำเช่นนี้จะทำให้การกลั่นตัวเป็นหยดน้ำที่เกิดขึ้นไหลย้อนกลับไป

ปัญหา	สาเหตุที่เป็นไปได้	การแก้ปัญหา
มีน้ำหยดออกจากหัวฟันไอน้ำมากเกินไปเมื่อเครื่องกำลังทำความร้อน	น้ำในแทงค์สปริงหรือทิ้งไว้เป็นเวลานาน	กระบวนการดำเนินการ De-Calc ดูที่ส่วน 
น้ำรั่วออกมาจากฐานเครื่องฟันไอน้ำ	คุณไม่ได้ปิดฝาแทงค์น้ำหรือปุ่ม De-Calc ปิดไม่แน่น ใส่แทงค์น้ำไม่ถูกต้อง	ปิดฝาแทงค์น้ำหรือปุ่ม De-Calc ให้แน่น ประกอบแทงค์ให้เข้าที่



## VI

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Thiết bị tạo hơi nước không đều hoặc không có hơi nước.	Bàn ủi hơi vẫn chưa đủ nóng.	Để thiết bị nóng lên trong khoảng 45 giây.
	Hơi nước ngưng tụ trong ống.	Nhắc đầu bàn ủi để làm cho ống thẳng lại theo hướng thẳng đứng. Việc này cho phép nước ngưng tụ chảy ngược lại.
	Nước trong ngăn chứa nước không đủ hoặc ngăn không được lắp đúng cách.	Châm lại nước vào ngăn chứa nước và lắp thiết bị đúng cách.
	Tích tụ quá nhiều cặn vôi trong thiết bị.	Thực hiện quy trình tẩy sạch cặn bám. Tham khảo mục
Nước nhỏ giọt từ đầu bàn ủi hoặc thiết bị tạo tiếng xả khí.	Bạn đã để đầu bàn ủi và/hoặc ống cấp hơi nước ở vị trí nằm ngang trong một thời gian dài.	Nhắc đầu bàn ủi để làm cho ống thẳng lại theo hướng thẳng đứng. Việc này cho phép nước ngưng tụ chảy ngược lại.
	Khi ống xếp thành hình chữ U, nước ngưng tụ có trong ống không thể chảy ngược lại ngăn chứa nước.	Nhắc đầu bàn ủi để làm cho ống thẳng lại theo hướng thẳng đứng. Việc này cho phép nước ngưng tụ chảy ngược lại.
Lượng nước thừa rỉ ra từ đầu bàn ủi hơi khi thiết bị nóng lên.	Nước trong thiết bị bẩn hoặc đã có trong thiết bị từ rất lâu.	Thực hiện quy trình tẩy sạch cặn bám. Tham khảo mục
Nước rỉ ra từ phía bên dưới đế.	Bạn không đóng kỹ nắp ngăn chứa nước hoặc nút de-calc.  Ngăn chứa nước không được chèn đúng cách.	Đóng kỹ nắp ngăn chứa nước hoặc nút de-calc.  Lắp ngăn đúng cách.




TC

問題	可能原因	解決方法
本產品無法產生蒸氣或蒸氣量不規律。	蒸氣機加熱溫度不夠。	待產品加熱約 45 秒。
	膠管中的蒸氣凝結。	拿起蒸氣噴頭，讓膠管以垂直方向伸直。這樣可讓凝結水珠流回水箱。
	水箱內的水位過低或水箱未正確裝入。	為水箱加水並正確裝入水箱。
	產品中累積太多水垢。	執行除鈣程序。請參閱  部分。
蒸氣噴頭會滴水，或本產品發出汲水聲。	蒸氣噴頭及/或蒸氣膠管長期水平放置。	拿起蒸氣噴頭，讓膠管以垂直方向伸直。這樣可讓凝結水珠流回水箱。
	若膠管呈 U 字型，膠管中凝結的水珠無法流回水箱。	拿起蒸氣噴頭，讓膠管以垂直方向伸直。這樣可讓凝結水珠流回水箱。
當產品加熱時，多餘的水從蒸氣噴頭中滴出。	產品中的水不乾淨，或已經在產品中很長一段時間。	執行除鈣程序。請參閱  部分。
蒸氣機底座漏水。	您沒有將水箱蓋或除鈣旋鈕關緊。	關緊水箱蓋或除鈣旋鈕。
	未正確裝入水箱。	將水箱妥善裝入。



SC

问题	可能的原因	解决方法
产品无法产生蒸汽或产生的蒸汽不连贯。	蒸汽挂烫机未充分加热。	让产品加热约45 秒钟。
	有蒸汽凝结在输送管内。	提起蒸汽喷头以垂直拉直蒸汽输送管。这样做可使冷凝水流回水箱中。
	水箱中的水位低或水箱未正确插入。	为水箱加水并正确装入。
	产品内积聚的水垢太多。	执行除垢流程。请参阅  部分。
水滴从蒸汽喷头上滴下或产品发出咕噜声。	蒸汽喷头和/或蒸汽输送管水平摆放了较长时间。	提起蒸汽喷头以垂直拉直蒸汽输送管。这样做可使冷凝水流回水箱中。
	当蒸汽输送管处于 U 形状态时，输送管内的冷凝水不能流回水箱中。	提起蒸汽喷头以垂直拉直蒸汽输送管。这样做可使冷凝水流回水箱中。
产品加热时有过多的水从蒸汽喷头中滴出。	产品中的水变脏或留在产品很长时间。	执行除垢流程。请参阅  部分。
蒸汽挂烫机底座漏水。	水箱盖未盖好或除垢旋钮未拧紧。	盖好水箱盖或拧紧除垢旋钮。
	水箱没有正确地插入。	请正确插入水箱。





KO

문제점	예상 원인	해결책
제품에서 스팀이 나오지 않거나 일정하게 나오지 않습니다.	다리미가 충분히 뜨거워지지 않았습니다.	제품이 예열될 때까지 45초간 기다리십시오.
	호스에 스팀이 고여 있습니다.	스티머 헤드를 올려 호스를 곧게 펴니다. 그러면 고인 스팀이 물탱크로 되돌아갑니다.
	탱크에 물이 부족하거나 탱크가 제대로 꽂혀 있지 않습니다.	물 탱크를 다시 채우고 제대로 꽂으십시오.
	제품 내부에 석회질이 너무 많이 축적되었습니다.	석회질 제거 과정을 수행합니다.  섹션을 참조하십시오.
스티머 헤드에서 물방울이 떨어지거나 다리미에서 끓는 소리가 납니다.	스티머 헤드 및 스팀호스를 긴 시간 동안 수평 위치로 두었습니다.	스티머 헤드를 올려 호스를 곧게 펴니다. 그러면 고인 스팀이 물탱크로 되돌아갑니다.
	호스가 U자 모양이 되면 호스에 고인 스팀이 물탱크로 되돌아갈 수 없게 됩니다.	스티머 헤드를 올려 호스를 곧게 펴니다. 그러면 고인 스팀이 물탱크로 되돌아갑니다.
제품이 가열되면서 과도한 양의 물이 스티머 헤드 밖으로 뿜니다.	제품 안에 있는 물이 더럽거나 물이 오랫동안 제품 안에 있었습니다.	석회질 제거 과정을 수행합니다.  섹션을 참조하십시오.
스티머 받침대에서 물이 쏩니다.	물탱크 뚜껑이나 간편한 석회질 제거 조절기를 꼭 닫지 않았습니다.	물탱크 뚜껑이나 석회질 제거 조절기를 꼭 닫으십시오.
	물탱크를 올바르게 끼우지 않았습니다.	탱크를 제대로 끼우십시오.







©2017 Koninklijke Philips N.V.  
All rights reserved.  
4239 001 11561

